QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
Câu hỏi cho người nộp đơn

ODP. IV: . . . . . .

Date : . . . . . .
Ngày

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you can not read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Xin điền vào bảng câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng đầy đủ càng tốt. Nếu Bạn không đọc hoặc viết rành Anh ngữ được thì điền bằng tiếng Việt.

Mail or send the completed questionnaire to :
Gởi bảng câu hỏi này về :

127 Panjabhum Building
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
THAILAND

A. BASIC IDENTIFICATION DATA / Lý lịch căn bản.

1. Name / Họ tên : NGUYỄN HỮU LONG — Sex / Phái : Male
2. Other Name / Họ tên khác : Any
3. Date/Place of birth / Ngày/Nơi sinh : 1927 An Giang
4. Residence Address / Địa chỉ thường trú : Thới Trường Hamlet, Thới Xuân Commune, Ô Môn District, Hậu Giang Province, VIỆT NAM.
5. Mailing Address / Địa chỉ thư từ : Same as above.
6. Current Occupation / Nghề nghiệp hiện tại : Farmer.

B. RELATIVES TO ACCOMPANY ME / Bà con cùng đi với tôi.

(NOTE : Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)

(CHÚ Ý: Chỉ có vợ/chồng và con độc thân mới có thể cùng đi với Bạn mà thôi. Kê khai tình trạng gia đình như sau : đã lập gia đình (M), đã ly hôn (D), goá phụ/goá thê (W), hoặc độc thân (S).)

Name	Date/Place of Birth	Sex	M.S.	Relationship
1. Nguyễn Thị PHƯỚC	11.11.58 Tân An CầnThơ	F	M	Daughter
2. Nguyễn Hữu TÁNH	18.02.60 id	M	M	Son
3. Nguyễn Hữu HẠNH	20.04.62 id	M	M	Son
4. Nguyễn Long HẢI	01.06.64 Thạnh Quới CT	M	M	Son
5. Nguyễn Hữu TÂM	15.01.65 TânBình PDinh	M	M	Son) Twin
6. Nguyễn Hữu THÀNH	15.01.65 id	M	M	Son) brothers
7. Nguyễn Hữu KHIÊM	24.10.65 Tân An, PDinh	M	M	Son
8. Ng.Thị Hoàng OANH	22.08.67 Nhà BS ChửThiện	F	M	Daughter
9. Nguyễn Hữu LIỆT	01.08.68 TânBình PDinh	M	S	Son
10. Nguyễn Thị HUỆ	10.10.69 Đông Phước PD	F	S	Daughter

(NOTE : For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), devorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), ID Cards (if available), and photos. If any of the persons accompanying do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(CHÚ Ý: Cho những người có tên trong danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai sinh, giá thú (nếu đã lập gia đình), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai tử của vợ/chồng (nếu là goá phụ/goá thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Cho chúng tôi biết địa chỉ người nào không cùng ngụ.

C. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM / Họ hàng ở ngoại quốc.

	OF MYSELF của tôi	OF MY SPOUSE của vợ/chồng
1. Closest Relative in the U.S. Bà con thân thuộc nhất ở Hoa Kỳ		
a. Name Họ tên		
b. Relationship Liên hệ gia đình		
c. Address Địa chỉ		
d. Date of Relative's Arrival in The U.S. Ngày bà con đến Mỹ		
2. Closest Relative in Other Foreign Countries Bà con thân thuộc nhất ở các nước khác		
a. Name Họ tên		
b. Relationship Liên hệ gia đình		
c. Address Địa chỉ		

D. COMPLETE FAMILY LISTING (Living/Dead) / Danh sách toàn thể gia đình (Sống/chết)

1. Father / Cha : NGUYỄN VĂN ĐỢI (Dead)
2. Mother / Mẹ : LÊ THỊ GIANG (Dead)
3. Spouse / Vợ/Chồng : THỊ CHIA, born in 194[illegible] at Mỹ Lâm, Living at the same Address.
4. Former Spouse (if any) / Vợ/chồng trước (nếu có) : ANY
5. Children / Con cái :

(1)	Nguyễn Thị Phước	11.11.58	Tân An, Farmer
(2)	Nguyễn [illegible] Tánh	18.02.60	Tân An, Farmer
(3)	Nguyễn Hữu Hạnh	20.04.62	Tân An, Farmer
(4)	Nguyễn Long Hải	01.06.64	Thạnh Quới, Farmer
(5)	Nguyễn Hữu Tâm	15.01.65	Tân Bình, Farmer
(6)	Nguyen Hữu Thành (Both are twin brothers)	15.01.65	Tân Bình, Farmer
(7)	Nguyen Hữu Khiêm	24.10.65	Tân An, Farmer
(8)	Ng. Thị Hoàng Oanh	22.08.67	Nhà BS Chư Thiện
(9)	Nguyễn Hữu Liệt	01.08.68	Tân Bình, Farmer
(10)	Nguyen Thị Huê	10.10.69	Đông Phước, PĐình

6. Siblings / Anh chị em : ANY

E. EMPLOYMENT BY U.S. GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER U.S. ORGANIZATION OF YOU OR YOUR SPOUSE / Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho các sông sở của Chính Phủ Mỹ hay hãng Mỹ.

1. Employee Name :
Họ tên nhân viên

Position Title :
Chức vụ

Agency/Company/Office :
Sở / Hãng / Văn phòng

Length of Employement : From : To :
Thời gian làm việc Từ tới

Name of American Supervisor :
Tên họ cgiám thị Mỹ

Reason for Separation :
Lý do nghỉ việc

2. Employee Name :
Họ tên nhân viên

. . .

Reason for Separation :
Lý do nghỉ việc

3. Employee Name :
Họ tên nhan vien

. . .

Reason for Separation :
Lý do nghỉ việc

F. SERVICE WITH GVN OR RVNAF BY YOU OR YOUR SPOWSE / Bạn hoặc vợ/chồng đã công vụ với Chính Phủ Việt Nam.

1. Name of Person Serving : NGUYỄN HỮU LONG
Họ tên người tham gia

2. Dates : From : 01.04.1964 To : 25.06.1969
Ngày tháng năm Từ tới

3. Last Rank : Sergeant Mil. Serial No.: 27/174.643
Cấp bậc cuối cùng

4. Ministry/Office/ Mil. Unit:
Bộ/Sở/Đơn vị binh chủng

5. Name of Supervisor/C.O. :
Họ ten giám thị/SQ chỉ huy

6. Reason for Separation : Wounded on 20.12.1969
Lý do nghỉ việc

7. Names of American Advisor(s) :
Tên họ của cố van Mỹ

8. U.S. Training Courses in Viet Nam :
Các khoá huan luyện của Hoa Kỳ tại Việt Nam

9. U.S. Awards or Certificates
Name of Award Date received :
Phan thưởng/Giấy khen Ngày nhận

(NOTE : Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available. Available ? NO.)

(CHÚ Ý: Xinbạn kèm theo bất cứ Văn bằng, Giấy ban khen, hoặc chứng thư, nếu có. Bạn có không ? KHÔNG.)

G. TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE/ Bạn hoặc vợ/chồng đã được huấn luyện ở nước ngoài.

1. Name of Student/Trainee :
   Họ tên sinh viên/người thụ huấn
2. School and School Address :
   Tên trường và địa chỉ Trường
3. Dates : From : To :
   Ngày tháng năm Từ tới
4. Description of Courses :
   Mô tả ngành học
5. Who paid for Training ?
   Ai đài thọ chương trình huấn luyện ?

(NOTE : Please attach any copies of diplomas,or orders,if available. Available ? Yes : . . . No : . . .)
(CHÚ Ý: Xin Bạn kèm theo bất cứ Văn bằng hoặc chỉ thị nếu có.Bạn có không ? Có : . . . Không : . . . .)

H. RE-EDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE / Bạn hoặc vợ/chồng đã học tập cải tạo.

1. Name of Person in Re-Education :
   Họ tên người học tập cải tạo
2. Time in Re-Education ? From : To :
   Thời gian cải tạo Từ tới
3. Still in Re-Education ? Yes : No :
   Còn cải tạo không ? Còn Không

(If released, we must have a copy of your release certificate.)
(Nếu được thả, chúng tôi cần một giấy ra trại của bạn.)

I. ANY ADDITIONAL REMARKS ? /Cước chú phụ thuộc.

- Before April 75, all of us were given allowance. After that, we could have been given. My youngest child could haven been given until 1987.
- I would we could be given allowance in that period of time.
- Besides, I would note that I have got two medals.

Signature : Date :
Ký tên Ngày

J. ALL DOCUMENTS ENCLOSED / Tất cả hồ sơ đính kèm.

- Photocopies of birth certificates of my children.
- Photocopy of 'Living-Together' Certificate.
- Photocopy of marriage Certificate.
- Phtocopies of Pre-75 ID Cards of us.
- Photocopy of Aministrative Certificate.
- Photocopy of Military Certificate.
- Photocopy of Stop-Granting Salary Certificate.
- Photocopy of Dismission Certificate.
- Photocopy of Medical Report from Cần Thơ Military Hospital.
- Photocopy of Decree on Granting Allowance No. 7991/PB/ĐPQ
- Photos.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CĂN CƯỚC

Số [illegible]

Họ Tên NGUYỄN-[illegible]-LONG

Ngày, nơi sanh 1927

AN-GIANG

Cha Nguyễn-văn-[illegible]

Mẹ [illegible]-thị-GIANG

Địa chỉ [illegible] PHONG-DINH

Dấu vết riêng: Miệng bẹn phải méo	Cao 1 th 60
	Nặng 10 Kg hh
Chữ ký đương sự: (signature)	Ngón trỏ mặt
Cần Thơ ngày 29-12-1970 PHÓ-TY CSQG (signature) TRẦN-ĐÌNH-TÂM	N... trái

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CĂN-CƯỚC

Số [illegible]

Họ Tên THỊ-CHA

Ngày, nơi sanh 1941

Mỹ-Lâm, Kiên-Giang

Cha Danh-Gam

Mẹ Thị-Phen

Địa chỉ Thới-Đông, Thuận-Trung.

Dấu vết riêng:
Nốt ruồi cách 0,5 trên cánh mũi phải.

Cao: 1 th 54

Nặng: 55 Kg

Chữ ký đương sự:

Cần-Thơ ngày 25-9- 19 70

PHÓ-TY CSQG

TRẦN ĐÌNH-TÂM

Ngón trỏ mặt

Ngón trỏ trái

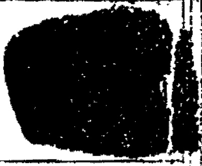

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH ..-DINH

QUẬN CHUẬN-NHƠN

XÃ THẠNH-HÒA

số-hiệu: 38

HỒ-SƠ QUÂN-NHÂN

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Năm I.967

Tên họ người chồng NGUYỄN-HỮU-LONG

nghề-nghiệp Quân-nhân

sanh ngày --- tháng --- năm I.927

tại Thạnh-Quới (An-Giang)

cư-sở tại Đại-Đội 639 / DPQ

tạm trú tại ---

Tên họ cha chồng NGUYỄN-HỮU-ĐỢI (chết)

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng LÊ-THỊ-GIANG (chết)

(Sống chết phải nói)

Tên họ người vợ THỊ-CHA

nghề-nghiệp Nội trợ

sanh ngày --- tháng --- năm I.94I

tại Mỹ-Lâm (Kiên-Giang)

cư-sở tại xã Tân-Bình (Phong-Dinh)

tạm trú tại xã Thạnh-hòa (PHONG-DINH)

Tên họ cha vợ DANH - CẢN (chết)

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ THỊ- PHEN (chết)

(Sống chết phải nói)

—Ngày cưới Ngày I4 tháng II năm I.967 dl

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khế ---

ngày --- tháng --- năm ---

tại ---

TRÍCH Y BỔN CHÁNH

Thạnh-hòa, ngày 15 tháng XI năm 1967

Ủy-Ban Hành-Chánh Xã

CHỦ-TỊCH KIÊM ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

Chứng cho hợp pháp chữ ký ngang đây

của U.B.H.C. xã *Thạnh Hòa*

Thuận nhơn ngày *18/11/* 1967

Thuận-TRƯỞNG

QUƯƠNG-VĂN-KINH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH. PHONG DINH.

CHỨNG CHỈ SỐNG CHUNG

QUẬN THUẬN-TRUNG Chúng tôi Ủy-Ban Hành-Chánh xã Thới Đông

XÃ. THỚI. ĐÔNG tỉnh Phong Dinh chứng nhận Ô NGUYỄN. HỮU LONG phối hợp

với Bà THỊ. Cha số lập hôn thú số 39

Số: 012/HCX/74 ngày 14-11-1967 cấp tại Khánh Hòa - Quận Thuận Nhơn

và có sanh được các con hài dưới đây:

1o Nguyễn Thị Phước ngày 11 tháng 11 năm 1958 (số khai sanh 2709.
2o Nguyễn Hữu Tánh ngày 18 tháng 02 năm 1960 (số khai sanh 2709.
3o Nguyễn Hữu Hạnh ngày 20 tháng 04 năm 1962 (số khai sanh 2709.
4o Nguyễn Long Hải ngày 01 tháng 06 năm 1964 (số khai sanh 63.
5o Nguyễn Hữu Thắng ngày 15 tháng 01 năm 1965 (số khai sanh 16-5 Thái
5o Nguyễn Hữu Tâm ngày 15 tháng 01 năm 1965 (số khai sanh 17-5 Thái.
7o Nguyễn Hữu Khiêm ngày 24 tháng 10 năm 1965 (số khai sanh 3853.
8o Nguyễn Thị Hoàng Oanh ngày 22 tháng 08 năm 1967 (số khai sanh 12
9o Nguyễn Hữu Liệt ngày 01 tháng 12 năm 1968 (số khai sanh 47
10o Nguyễn Thị Huệ ngày 10 tháng 10 năm 1969 (số khai sanh 190.

MIỄN THỊ THỰC
TC. THÔNG TƯ SỐ 8495/BXV/HC 2
NGÀY 27-10-1971

Hiện giờ còn sống và đang ở tại nhà số 41/1 đường ấp Khánh Hòa B sống dưới sự bảo trợ của Nguyễn Hữu Long.

Nên chúng tôi do theo tờ Hộ-tịch trên đây, chứng thật cho đương sự nạp hồ sơ phụ cấp gia đình.

Làm tại xã Thới Đông ngày 04 tháng 12 1974.

Ủy-Ban Hành-Chánh Thới Đông.

ỦY VIÊN HỘ-TỊCH

Phó xã trưởng HC

ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH XÃ THỚI ĐÔNG

[signature]

PHẠM-ĐỒNG-SỞ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH PHONG DINH

BỔN SAO LỤC BỘ SANH TẠI XÃ TÂN BÌNH

Năm 1968

Số hiệu 47

Tên họ đứa con nít	Nguyễn hữu Liệt
Nam hay nữ	nam
Sanh ngày nào	Ngày 01 tháng 08 năm 1968
Sanh tại đâu	Xã Tân-Bình (Phong Dinh)
Tên, họ cha	Nguyễn hữu Long
Cha làm nghề gì	Quân-Nhân
Nhà cửa ở đâu	Xã Tân-Bình
Tên, họ mẹ	Thị-Cha
Mẹ làm nghề gì	Nội-Trợ
Nhà cửa ở đâu	Xã Tân-Bình
Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ Chánh

Tại Tân-Bình *ngày* 02 *tháng* 06 *năm* 1968.

NGƯỜI KHAI

Nguyễn hữu Long

HỘI-VIÊN HỘ-TỊCH
ký tên hoặc đóng dấu

NGUYỄN VĂN GIÀU

NGƯỜI CHỨNG

1o Phạm văn Minh

2o Nguyễn văn Cho

Chứng cho hợp pháp chữ ký ngang đây của U.B.H.C. xã Tân-Bình

Thuận-Nhơn ngày 1-8- 1968.

TL Quận-TRƯỞNG

QUÁCH-VĂN-MINH

TRÍCH LỤC Y BỘ ĐỜI

Tân-Bình ngày 02/08/ 1968.

Ủy-Ban Hành-Chánh Xã

ỦY VIÊN HỘ-TỊCH

Nguyễn văn Giàu

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH PHONG-DINH

BỔN SAO LỤC BỘ SANH TẠI XÃ CHỦ-THIỆN

Năm 1967

Số hiệu 12

Tên họ đứa con nít	NGUYỄN-THỊ-HOÀNG-OANH
Nam hay nữ	Nữ
Sanh ngày nào	22-08-1967
Sanh tại đâu	Nhà Bảo-Sanh Chủ-Thiện
Tên, họ cha	Nguyễn-hữu-Long
Cha làm nghề gì	Quân-Nhân
Nhà cửa ở đâu	Đại-Đội 639/ĐPQ
Tên, họ mẹ	Võ-thị-Sáu
Mẹ làm nghề gì	Nội-trợ
Nhà cửa ở đâu	Đại-Đội 639/ĐPQ
Vợ chánh hay vợ thứ	Chánh

Tại Chủ-Thiện *ngày* 25 *tháng* 08 *năm* 1967

NGƯỜI KHAI: Nguyễn-hữu-Long

HỘI-VIÊN HỘ-TỊCH
ký tên hoặc đóng dấu
Lê-văn-Hai
(ký-tên)

NGƯỜI CHỨNG
1o Lê-văn-Đường (ký-tên)
2o Cao-văn-Khợe (ký)

Chứng cho hợp pháp chữ ký ngang dây
của U.B.H.C xã CHỦ-THIỆN
Thuận-Nhơn, *ngày* 1/9/1967
TL. QUẬN-TRƯỞNG
[signature]

TRÍCH LỤC Y BỘ ĐỜI
CHỦ-THIỆN *ngày* 25-8-1967
Ủy-Ban Hành-Chánh Xã
CHỦ-TỊCH Kiêm ỦY VIÊN HỘ-TỊCH
[stamp: VIỆT-NAM CỘNG-HÒA – ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH LÂM-THỜI XÃ CHỦ-THIỆN]
[signature]
Lê-văn-Hai

VIỆT-NAM CÔNG-HÒA

TỈNH -PHONG-DINH-

BỔN SAO LỤC BỘ SANH TẠI XÃ -TÂN AN-

Năm 1965.

Số hiệu 3853

Tên họ đứa con nít	-NGUYỄN-HỮU-KHIÊM.
Nam hay nữ	nam
Sanh ngày nào	hai mươi bốn tháng mười, DL.1965.
Sanh tại đâu	TÂN -AN- (PHONG DINH)
Tên họ cha	Nguyễn hữu long
Cha làm nghề gì	Quân nhân
Nhà cửa ở đâu	Tân an (phong dinh)
Tên họ mẹ	Võ thị sản
Mẹ làm nghề gì	Nội trợ
Nhà cửa ở đâu	Tân an (phong dinh)
Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ chánh HT.Số 2 thành quải 1964.

Tại TÂN AN - *ngày* 28 *tháng* 10 *năm* 19 65.

NGƯỜI KHAI — NGUYỄN-HỮU-LONG

HỘI-VIÊN HỘ TỊCH
ký tên hoặc đóng dấu

LÊ-ĐĂNG-NGHIỆP
(ấn ký)

NGƯỜI CHỨNG
1e -THỊ- GIỚT
2e Hồng thị huội

Chứng cho hợp pháp chữ ký ngang đây của U.B.H.C. xã TÂN-AN.
ngày 07-5-1970
TRƯỞNG

TRÍCH LỤC BỘ ĐỜI
TÂN-An - ngày 5-5-1970.
Ủy-Ban Hành-Chánh Xã
XÃ TRƯỞNG — ỦY VIÊN HỘ TỊCH

NGUYỄN-VĂN-HIỀN

PHẠM-VĂN-HẠNH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH PHONG - DINH

BỔN SAO LỤC BỘ SANH TẠI XÃ TÂN- BÌNH

Năm 1965

(Song-Thai) Số hiệu I6

Tên họ đứa con nít	NGUYỄN-HỬU-TÂM
Nam hay nữ	nam
Sanh ngày nào	Ngày I5 tháng OI năm I965
Sanh tại đâu	Xả Tân-Bình
Tên, họ cha	NGUYỄN-HỬU-LONG
Cha làm nghề gì	Quân-nhân
Nhà cửa ở đâu	Xả Tân- Bình
Tên, họ mẹ	VỎ-THỊ-SÁU
Mẹ làm nghề gì	Nội trợ
Nhà cửa ở đâu	Xả Tân -Bình
Vợ chánh hay vợ thứ	vợ chánh

HỒ-SƠ QUÂN-NHÂN

Tại Tân-Bình ngày 20 tháng 01 năm 1965

NGƯỜI KHAI
NGUYỄN-HỬU-LONG
(ký-tên)

HỘI-VIÊN HỘ-TỊCH
ký tên hoặc đóng dấu

NGƯỜI CHỨNG
1o TRẦN-VĂN-BẢY
2o NGUYỄN-VĂN-ANH
(ký-tên)

Chứng cho hợp pháp chữ ký ngang đây
của U.B.H.C. xã Tân Bình
Thuận nhơn ngày 11/12/ 1967
Q. Quận-TRƯỞNG

(signature)

TRÍCH LỤC Y BỘ ĐỜI
Tân-Bình ngày 30/ II/ 1967
Ủy-Ban Hành-Chánh Xã
CHỦ-TỊCH kiêm ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

Nguyễn-văn-Giàu

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH PHONG - DINH

BỔN SAO LỤC BỘ SANH TẠI XÃ TÂN-BÌNH

Năm I.965

Số hiệu I7

HỒ-SƠ QUÂN-NHÂN

(Song-Thai)

Tên họ đứa con nít	NGUYỄN-HỮU-THÀNH
Nam hay nữ	nam
Sanh ngày nào	Ngày I5 tháng 0I năm I965
Sanh tại đâu	xả Tân- Bình
Tên, họ cha	NGUYỄN-HỮU-LONG
Cha làm nghề gì	Quân-nhân
Nhà cửa ở đâu	Xả Tân- Bình
Tên, họ mẹ	VỎ-THỊ-SÁU
Mẹ làm nghề gì	Nội trợ
Nhà cửa ở đâu	Xả Tân- Bình
Vợ chánh hay vợ thứ	vợ chánh

Tại ~~Tân-Bình~~ ngày ~~20~~ tháng ~~0I~~ năm 1965

NGƯỜI KHAI

~~NGUYỄN-HỮU-LONG~~

(ký-tên)

HỘI-VIÊN HỘ-TỊCH
ký tên hoặc đóng dấu

NGƯỜI CHỨNG

1o ~~TRẦN-VĂN-ĐẦY~~

2o ~~NG-YỄN-VĂN-ANH~~

(ký-tên)

Chứng cho hợp pháp chữ ký ngang đây
của U.B.H.C. xã Tân - Bình .
Thuận nhơn ngày 11 - 12 - 1967
TL Quận-TRƯỞNG

[signature]

TRÍCH LỤC Y BỘ ĐỜI

~~Tân-Bình~~ ngày 30/11/ 1967

Ủy-Ban Hành-Chánh Xã
CHỦ-TỊCH Kiêm ỦY.VIÊN HỘ-TỊCH

Nguyễn-văn-Giàu

Quân-Hải

Số hiệu 63

KHAI SANH

Nhận thiệt chữ ký
của Ủy-Ban Hành-Chánh
Xã Thạnh-Quới dưới đây:
THỐT-NỐT, ngày 1/7/65.
QUẬN-TRƯỞNG,

Tên, họ ấu nhi :	NGUYỄN-LONG-HẢI
Phái :	Nam
Sanh (Ngày, tháng, năm)	Một tháng sáu năm một ngàn chín trăm sáu mươi tư
Tại :	Thạnh quới
Cha : (Tên, họ)	Nguyễn hữu-Long
Tuổi :	Ba mươi bảy
Nghề :	Làm ruộng
Cư-trú tại :	Thạnh-quới
Mẹ : (Tên, họ)	Võ thị-Sáu
Tuổi :	Ba mươi một
Nghề :	Làm ruộng
Cư-trú tại :	Thạnh-quới
Vợ : (chánh hay thứ)	Chánh
Người khai : (Tên, họ)	Nguyễn-hữu-Long
Tuổi :	Ba mươi bảy
Nghề :	Làm ruộng
Cư-trú tại :	Thạnh quới
Ngày khai :	Năm tháng sáu dl 1964
Người chứng thứ nhứt : (Tên, họ)	Bùi văn Lễ
Tuổi :	Bốn mươi tám
Nghề :	Làm ruộng
Cư-trú tại :	Thạnh quới
Người chứng thứ nhì : (Tên, họ)	Nguyễn văn Vân
Tuổi :	Năm mươi
Nghề :	Làm ruộng
Cư-trú tại :	Thạnh quới

TRÍCH LỤC Y TRONG BỘ
Thạnh-Quới, ngày 30/6/65.
Chủ-Tịch
kiêm
Ủy-Viên Hộ-Tịch,

Lập tại xã Thạnh-Quới ngày 5 tháng 6 năm 1964.

Người khai, (Ký tên) *Hộ-lại,* (Ký tên) *Nhân-chứng,* (Ký tên) (Ký tên)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TRÍCH-LỤC ÁN PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ SƠ-THẨM PHONG-DINH

Ngày 7 tháng 9 năm 1965

Số 2709

Án thế-vì khai-sanh cho chánh thức hóa

Nguyễn-hữu-Hạnh

Toà PHONG-DINH xử về việc

Hộ trong phiên nhóm công khai

ngày 7 tháng 9 năm 1965

gồm có các ông:

Chánh-Án : Châu-tu-Phát

Biện-Lý :

Lục-Sự : Đỗ-khắc-Tường

đã lên bản án như sau:

BẢN ÁN **TOÀ ÁN:**

Chiếu theo đơn của Nguyễn-hữu-Long

xin án thế-vì khai-sanh chánh thức hóa cho các con

BỞI CÁC LẼ ẤY:

Chứng nhận cho vợ chồng nguyên đơn nhìn nhận các con

Phán rằng :

- Nguyễn-hữu-Hạnh, nam sanh ngày 20-4-1962 tại xã Tân-An Cầnthơ nay là Phong-Định, là con chánh thức hóa của Nguyễn-hữu-Long và Võ-thị-Sáu, kể từ ngày hai người này lập hôn thú./-

Phán rằng án này thế-vì khai-sanh cho tên trên

Dạy ghi đoạn phán quyết án này vào sổ khai-sanh đương-niên

tại xã Tân-An Cầnthơ nay là Phong-Định

và lược biên án này vào lề tờ khai-sanh gần nhứt ngày 1962

giữ lại lưu-trữ công-văn tại xã

và Phòng Lục-Sự Toà-Án sở tại

Dạy nguyên-đơn chịu hết án phí

Án này làm, xử và tuyên vào ngày, tháng và năm đã kể trên.

Ký tên: Châu-tu-Phát và Đỗ-khắc-Tường

Trước-bạ tại Phòng Bạ (Saigon) ngày

Quyển 17 Tờ 1

Thâu: 240$00

Cầnthơ, ngày 16-10-1965

Số 295/62

TRÍCH Y BẢN CHÁNH

ngày 18 tháng 1 năm 1967

CHÁNH LỤC-SỰ,

GIÁ TIỀN	
Con niêm	20$00
Bông lộc	5$00
Biên lai	0$50
Cộng chung	25$50

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA CON NIÊM 20$00

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
BỘ TƯ-PHÁP
SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TRÍCH-LỤC ÁN PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ SƠ-THẨM PHONG-DINH

Ngày 7 tháng 9 năm 1965

Số 2709

Án thế-vì khai-sanh cho chánh thức hóa

Nguyễn-hữu-Tánh

Toà PHONG-DINH xử về việc Hộ trong phiên nhóm công khai ngày 7 tháng 9 năm 1965 gồm có các ông:

Chánh-Án : Châu-tu-Phát
Biện-Lý :
Lục-Sự : Đỗ-khắc-Tường

đã lên bản án như sau:

BẢN ÁN TOÀ ÁN:

Chiếu theo đơn của Nguyễn-hữu-Long
xin án thế-vì khai-sanh chánh thức hóa cho các con

BỞI CÁC LẼ ẤY:

Chứng nhận cho vợ chồng nguyên đơn nhìn nhận các con

Phán rằng :

- Nguyễn-hữu-Tánh, nam sanh ngày 18-2-1960 tại xã Tân-An Cầnthơ nay là Phong-Dinh, là con chánh thức hóa, của Nguyễn-hữu-Long và Võ-thị-Sáu kể từ ngày hai người này lập hôn thú./-

Phán rằng án này thế-vì khai-sanh cho
Dạy ghi đoạn phán quyết án này vào sổ khai-sanh đương-niên 1960
tại xã Tân-An Cầnthơ nay là Phong-Dinh
và lược biên án này vào lề tờ khai-sanh gần nhứt ngày
giữ lại lưu-trữ công-văn tại xã
và Phòng Lục-Sự Toà-Án sở tại
Dạy nguyên-đơn chịu hết án phí
Án này làm, xử và tuyên vào ngày, tháng và năm đã kể trên.
Ký tên: Châu-tu-Phát và Đỗ-khắc-Tường

Trước-bạ tại Phòng Bạ (Saigon) ngày Cầnthơ, ngày 16-10-1965
Quyển 17 Tờ 1 Số 295/62
Thâu: 240$00

13.216

GIÁ TIỀN	
Con niêm	20$00
Bông lộc	5$00
Biên lai..	0$50
Cộng chung..	25$50

TRÍCH Y BẢN CHÁNH
ngày 18 tháng 1 năm 1967
CHÁNH LỤC-SỰ.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA NHA TRƯỚC BẠ VÀ CON NIÊM — CON NIÊM 20$00

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TRÍCH-LỤC ÁN PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ SƠ-THẨM PHONG-DINH

Ngày 7 tháng 9 năm 1965

Số 2709

Án thế-vì khai-sanh cho chánh thức hóa

Nguyễn-thị-Phước

Toà PHONG-DINH xử về việc Hộ trong phiên nhóm công khai ngày 7 tháng 9 năm 1965 gồm có các ông:

Chánh-Án : Châu-tu-Phát

Biện-Lý :

Lục-Sự : Đỗ-khắc-Tường

đã lên bản án như sau:

BẢN ÁN **TOÀ ÁN:**

Chiếu theo đơn của Nguyễn-hữu-Long
xin án thế-vì khai-sanh chánh thức hóa cho các con

BỞI CÁC LẼ ẤY:

Chứng nhận cho vợ chồng nguyên đơn nhìn nhận các con

Phán rằng :

- Nguyễn-thị-Phước, nữ sanh ngày 11-11-1958 tại xã Tân-An Cầnthơ nay là Phong-Dinh, là con chánh thức hóa, của Nguyễn-hữu-Long và Võ-thị-Sớm kể từ ngày hai người này lập hôn thú./-

Phán rằng án này thế-vì khai-sanh cho
Dạy ghi đoạn phán quyết án này vào sổ khai-sanh đương-niên tại xã Tân-An Cầnthơ nay là Phong-Dinh
và lược biên án này vào lề tờ khai-sanh gần nhứt ngày 1958
giữ lại lưu-trữ công-văn tại xã
và Phòng Lục-Sự Toà-Án sơ tại

Dạy nguyên-đơn chịu hết án phí
Án này làm, xử và tuyên vào ngày, tháng và năm đã kể trên.
Ký tên: Châu-tu-Phát và Đỗ-khắc-Tường

Trước-bạ tại Phòng Bạ (Saigon) ngày Cầnthơ, ngày 16-10-1965
Quyển 17 Tờ 1 Số 295/62
Thâu: 240$00

13,216

GIÁ TIỀN	
Con niêm	20$00
Bổng lộc	5$00
Biên lai..	0$50
Cộng chung..	25$50

TRÍCH Y BẢN CHÁNH
Cầnthơ ngày 18 tháng 1 năm 1967
CHÁNH LỤC-SỰ,

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ NHA TRƯỚC BẠ VÀ CON NIÊM
CON NIÊM 20$00

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH PHONG DINH

BỔN SAO LỤC BỘ SANH TẠI XÃ ĐÔNG PHƯỚC

Năm I969

Số hiệu I90

Tên họ đứa con nít	Nguyễn-thị-Huệ
Nam hay nữ	Nữ
Sanh ngày nào	Ngày mười tháng mười năm I969
Sanh tại đâu	Xả Đông Phước(Phong Dinh)
Tên,họ cha	Nguyễn-Hữu-Long
Cha làm nghề gì	Quân-Nhân
Nhà cửa ở đâu	Đại Đội:639(Phong Dinh)
Tên họ mẹ	Thị-Cha
Mẹ làm nghề gì	Nội Trợ
Nhà cửa ở đâu	Đại Đội:639(Phong Dinh)
Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ Chánh

Tại Đông Phước ngày I3 tháng I0 năm 1969

NGƯỜI KHAI — HỘI-VIÊN HỘ-TỊCH ký tên hoặc đóng dấu

Nguyễn hữu long(ký)

NGƯỜI CHỨNG
1o Nguyễn Văn Sáu(ký)
2o Phan Văn Tư(ký)

Chứng cho hợp pháp chữ ký ngang đây của U.B.H.C. xã Đông Phước

Phụng Hiệp ngày 5/05 1970

Quận Trưởng

VĂN-PHÒNG QUẬN PHỤNG-HIỆP PHONG-DINH

VÕ-TRUNG-HẢI
Phó Đốc Sự

TRÍCH LỤC Y BỘ ĐỜI

Đông Phước ngày 4/05 1970

Ủy-Ban Hành-Chánh Xã

XÃ-TRƯỞNG — ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH XÃ ĐÔNG-PHƯỚC

NGUYỄN VAN NGỘI

CHỨNG - THƯ HÀNH - CHÁNH

ĐƠN - VỊ THIẾT - LẬP
[illegible]
KBC 4685

PHẦN I.— QUÂN-VỤ và HỘ-TỊCH (SQ/QTNV lập)

1. HỌ TÊN [illegible] Long — 2. Cấp bậc [illegible] — 3. Số quân [illegible]

4. CNQS [illegible] — 5. Ngày sinh 1927 — Nơi sinh [illegible]

Thẻ c/c dân sự số ________ Cấp tại ________ Ngày ________

7. Nhập ngũ vào QLVNCH ngày 1.4. [illegible] với tư cách Tình nguyện
Tiền quân-vụ ________ Từ ________ Đến ________

8. GIÁN ĐOẠN QUÂN VỤ : Không
— Từ ________ Đến ________ Lý do ________
— Từ ________ Đến ________ Lý do ________

9. GIẢI NGŨ NGÀY 22.5.1971 Lý do [illegible]

10. LÝ DO LẬP CHỨNG - THƯ HÀNH - CHÁNH

a/
- [ ] Nạp vào hồ-sơ trợ cấp tử tuất
- [x] Nạp vào hồ-sơ cấp dưỡng phế binh
- [ ] Nạp vào hồ-sơ cấp dưỡng quả phụ
- [ ] Nạp vào hồ-sơ cấp dưỡng tử phụ
- [ ] Nạp vào hồ-sơ cấp dưỡng cô nhi
- [ ] CTHC được cấp cho người thừa kế
- [ ] CTHC được cấp cho người giám hộ

Họ tên và địa chỉ [illegible]

- [x] Đương sự bị phế tật
- [ ] Đương sự bị mất tích
- [ ] Đương sự tạ thế

ngày 20 tháng 12 năm 69 tại Phong-Dinh

Lý do [illegible]

- [ ] Có qui trách công vụ
- [x] Không qui trách công vụ

b/ Lý do khác ________

11. HỌ TÊN CHA [illegible] sanh ngày ________ (sống, chết)
HỌ TÊN MẸ [illegible] sanh ngày ________ (sống, chết)

12. GIA CẢNH : [ ] Độc thân [x] có vợ [ ] góa vợ số con 10

13. NGƯỜI HÔN PHỐI Họ và tên [illegible] Thi Cha Ngày sinh 1941
Nơi sinh : An-Giang
Địa chỉ ________ Nghề nghiệp ________

- [ ] Trích lục khai-sinh
- [x] Trích lục hôn-thú
- [ ] Chứng thư thế-vì khai-sinh
- [ ] Chứng-thư thế-vì hôn-thú
- [ ] Án thế-vì khai-sinh
- [ ] Án thế-vì hôn-thú

Số hiệu 39 Đăng ký ngày 15.11.67 tại Phong-Dinh

14. CHI TIẾT VỀ CON CÒN SỐNG (*kể cả con thành niên*)

HỌ TÊN a	NGÀY SINH b	TRAI, GÁI c	LOẠI CON d	VĂN - KIỆN THAM - CHIẾU: Loại e	Số f	Ngày g	Nơi đăng ký h
Nguyen Thi Phuoc	11.11.58	Nu	"	TVKS	2709	16.10.65	Phong-Dinh
Nguyen Huu Tanh	18.2.60	Nam	"	"	"	"	"
Nguyen Huu Hanh	20.4.62	"	"	"	"	"	"
Nguyen Long Hai	1.6.64	"	"	KS	63	2.6.64	"
Nguyen Huu Tan	15.1.65	"	"	"	16	20.1.65	"
Nguyen Huu Thanh	"	Cong khai		"	17	"	"
Nguyen Huu Khien	24.10.65	"	"	"	5853	26.10.65	"
Nguyen.T.Hoang-Oanh	22.8.67	Nu	"	"	12	25.8.67	"
Nguyen Huu Viet	1.8.68	Nam	"	"	47	2.8.68	"
Nguyen Thi Hue	10.10.69	Nu	"	"	193	15.10.69	"

MẪU 7-10-70 QĐ-8558 (thay thế và hủy bỏ mẫu in QĐ-855A kể từ 1-11-70)

7400
1
8600

7280

PHẦN II.- CHIẾT TÍNH LƯƠNG BỔNG và TRỢ CẤP (SỞ Tài-Chánh lập)

15.- LƯƠNG THÁNG CUỐI CÙNG CỦA ĐƯƠNG SỰ : Cấp bậc TS Bậc lương I Chỉ số lương 190
Phụ cấp gia đình I Vợ với số con 10 Phụ cấp đất đỏ vùng [illegible]
(ngoại trừ phụ cấp chức-vụ, giao-tế phí và nguy hiểm) thành tiền là (viết số lập lại toàn bằng chữ) MUOI BAY NGAN, HAI TRAM NAM MUOI [illegible] DONG BAC CHAN.
Chiết tính như sau :

- Lương căn bản 3.150$00 3158
- Phụ cấp vợ 700$00 6700
- Phụ cấp con 6.000$00 8600
- Phụ cấp đất đỏ 7.400$00 18458
- Tăng khoản tạm thời
- Phụ cấp khác (nếu có)

CỘNG : 17.250$00

- Số phiếu kiểm-soát lương [illegible] 632/2
- Đương sự được trả lương đến hết tháng
năm

LƯƠNG BẢN THÂN:

- Lương căn bản 3.150$00
- (kể cả phụ-khoản chuyên môn)
- Phụ-cấp đất đỏ 3.000$00
- Tăng khoản tạm thời
- Phụ-cấp đặc-biệt

CỘNG : 6.150$00

PHỤ-CẤP VỢ CON:

- Phụ cấp vợ 700$00 + 400$00
(GĐ + ĐĐ + TKTT)
(Phụ cấp con) 6000$00 + 4000$00
(GĐ + ĐĐ + TKTT)

CỘNG : 11.100$00

16.- TRỢ CẤP TỬ TUẤT : (Toàn thể hay tức thời) (bằng một hoặc hai hoặc mười hai) Lần số lương tháng cuối cùng chiết tính nơi Mục 15, thành tiền là
(Viết số lập lại toàn bằng chữ
đã được ứng trả trước ngày tháng năm cho người thừa kế hữu-quyền là (tên họ)

(Chiếu HT số 3761/OL/TCTT/HCTTA ngày 26-3-1965)

PHẦN III.- CHỨNG THỰC

17.- CHỨNG THỰC PHẦN I (của Trưởng-Phòng TQT hay Nhân-viên)
(Cấp bậc) Dai Uy (Họ tên) NGUYEN VAN THI
(Chức vụ) Truong Khoi QTNV
Ngày
Chữ Ký

18.- CHỨNG THỰC PHẦN II (của Sĩ-Quan Tài-Chánh)
(Cấp bậc) Dai Uy (Họ tên) PHAM CONG TICH
(Chức vụ) Truong Khoi KCTC
Ngày
Chữ Ký

19.- CHỨNG THỰC CỦA ĐƠN-VỊ TRƯỞNG TỰ TRỊ HÀNH-CHÁNH.

KBC. 4.606, ngày tháng năm
CẤP BẬC, HỌ TÊN và CHỨC-VỤ
Trung Ta TRINH TUONG
Chi Huy Truong Don Vi 4 Quan Tri

Chữ ký và dấu

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

[illegible] ĐỘI VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Đơn vị: ĐV4QT
Phòng Sở

Bản Kê Tướng Mạo Và Quân-Vụ

Của TS/DPQ NGUYEN HUU LONG   Số 27/174.463

HỘ TỊCH				NHÂN DẠNG	
Sinh ngày	1927	Tại	Thanh quoi	Tóc	
Tổng	/	Phủ, Huyện	/	Mắt	
Tỉnh	An giang			Trán	
Nghề nghiệp	/			Mũi	
Con của Ông	DOI	và Bà	LE THI GIANG	Mặt	
Hiện ở tại	/	Tổng			
Huyện, Phủ	/	Tỉnh			
Kết hôn ngày	/	với Cô	LO THI SAU	Hình cao 1 thước	ph
Ở tại	/	Phủ, Huyện		Dấu tích riêng biệt	
Tổng	/	Tỉnh			
Giấy phép của	/				

Quốc-tịch: Việt Nam

[illegible] vào Quân-Đội Việt-Nam Cộng-Hòa trong thời hạn [illegible] năm

[illegible] ngày   Nguyên trước ở

Với tư cách [illegible]   Và giữ cấp bậc [illegible]

CÔNG VỤ LIÊN TIẾP

[illegible].- Tinh nguyen gia nhap Bao an doan mot han la 30 thang ke tu ngay 1.4.64 hoi cap B2 do Q .so. 180/ ngay 9.5.64 Bao an doan duoc [illegible] danh hieu DPQ do SL.so.189 QP ngay 7.5.64.

[illegible].- Tu [illegible] thuyen chuyen ve 639 ngay 27.4.67 do LTC.so. 0588 cua TK/Phong Dinh.

[illegible].64.- Duoc dieu chinh cap Ha si I dong hoa ke tu ngay 1.8.64 do ND.so. 415 ngay 18.12.64

06.06.66.- Duoc theo hoc XXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXX Chung chi so [illegible] BB/DPQ [illegible] tai TTHL/DP DPQ+NQ Cai von tu ngay 6.6.66 den ngay 12.8.66. Hien phuc vu tai [illegible] DPQ PD.

01.01.69.- Thang cap TS ke tu ngay 1.1.69 do QD.so. 23215/ 4CT/QD ngay 4.2.69 cua V4CT.

[illegible].- Thuyen chuyen tu TK/Phong dinh DD4/639/DPQ) den QYV/PTG giam can [illegible] ke tu ngay 13. 13.2.70 do Phieu vao QY so. 114/TT/QTNV/ED/QY/XY ngay 13.2.70 cua CPT/TTQTTV/TK/ PD. [illegible]

17.02.70.- Thuyen chuyen den DV4QT(L3) ke tu ngay 17.2.70 do BCGDYK so 30/QYV/PTG/TSO ngay 16.2.70 cua QYV/PTG.

25.06.71.- Quan nhan loai 3 [illegible] so I CD [illegible] 45% CCD xuat ngu ngay 25.6.71 do QD.so.6961/TTM TQT/[illegible]/4b ngay 27.5.71 cua BTTM./-

01.- CDBT mien hieu 60
01.- [illegible] hang 5
01.- [illegible] bi thuong

TRICH Y THUNG SO QUAN BA :

"Cap cho duong su giai ngu"

KBC.4685, ngày 9 tháng 8 năm 1971
TL. Trung-Tá TRINH - TUONG
Chỉ-Huy Trưởng Đơn-Vị 4 Quản-Trị
Đại-Úy NGUYEN VAN THU
Trưởng Khối QTNV.

[signature]

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ QUỐC-PHÒNG
CỤC QUÂN-Y
TRUNG-TÂM MIỄN-DỊCH
PHÒNG MIỄN DỊCH CẦN THƠ
Điện thoại :

BẢN CÁO TRI

Số : 3609 /TTMD/PMD/CT/ĐHQ ... Chỉ-Huy-Trưởng Trung-Tâm Miễn-Dịch chứng nhận rằng Hội-đồng Miễn-Dịch CẦN THƠ trong phiên họp ngày 05 tháng 3 năm 1967I định về phần Ông NGUYỄN HỮU LONG sanh năm 1927 tại AN GIANG số quân 27/174.61 cấp bậc TRUNG SĨ đơn vị 4QT - KBC. 4685 những đề nghị sau đây :

Cha : NGUYEN HUU ĐOI
Mẹ : LE THI GIANG

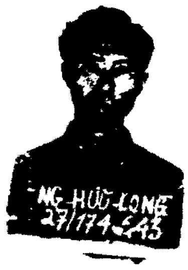

HỘI-ĐỒNG CỨU-XÉT CÓ MẶT ĐƯƠNG-SỰ
~~XXXXXXXXXXXXXXXX~~)

1) Tàn tật có quyền hưởng hưu-bổng.

- VET THUONG TAI TRAI. LIỆT N.FACIAL. NET MAT MEO QUA MOT BEN.

MĐVV SO I

Hưu - bổng
~~XXXXXX~~
hay
vĩnh - viễn
BON MUOI LAM (45%)

CCD

2) Tàn tật không được quyền hưởng hưu bổng.

[illegible] DÀNH CHO PHẾ BINH ... DỤNG

Cấp độ
tàn phế

(để ghi chú)

CƯỚC-CHÚ CẦN-YẾU :

Những đề nghị của Hội-đồng Miễn-Dịch ghi ở trên đây ... là đưa ... hưởng ... Hưu-bổng.

Chỉ có ... sẽ cáo-tri cho đương-sự ... có thể là yếu tố để hưởng các ... Pháp-luật.

KBC 4174/MD ngày 26.5.1971

TN. CHỈ-HUY-TRƯỞNG TRUNG-TÂM MIỄN-DỊCH
Thiếu tá NGUYỄN AN NHÂN
Trưởng Phòng Miễn Dịch Cần Thơ

[signature]

... MỘT ...
... Thứ ...
... Phục

QD-671

6-66-TTALAP.O.1-545

VIỆT NAM CỘNG-HÒA

BỘ CỰU CHIẾN-BINH

NHA HƯU-BỔNG VÀ CẤP-DƯỠNG

Số 7991 / PB / HBG

D

TỔNG TRƯỞNG CỰU CHIẾN BINH

– Chiếu luật số 08/70 ngày 09 tháng 7 năm 1970 và các văn kiện quy định chế độ cấp dưỡng các phế binh và gia đình tử-sĩ ;

– Chiếu hồ sơ xin cấp dưỡng số ——— ngày ———

NGHỊ-ĐỊNH

Điều 1. – Ông (Bà) NGUYEN HUU LONG

Ngày và nơi sinh 1927

Địa chỉ THOI DONG THUAN TRUNG-PHONG DINH

Căn cước ——— cấp tại ———

Là (1) PB của ———

Cấp bậc TS số quân 174.643

đã (2) tương tran ngày 20-12-69

Tên thân nhân được cấp dưỡng	Ngày sinh	Được hưởng đến
THI CHA	1941	VO
NGUYEN THI PHUOC	11-11-58	10-11-76
NGUYEN HUU TANH	18-2-60	17-2-78
NGUYEN HUU HANH	20-4-62	19-4-80
NGUYEN LONG HAI	1-6-64	31-5-82
NGUYEN HUU TAN	15-1-65	14-1-83
NGUYEN HUU THANH	15-1-65	14-1-83
NGUYEN HUU KHIEN	24-10-65	23-10-83
NGUYEN THI HOANG OANH	22-5-67	21-5-85
[illegible]	[illegible]	[illegible]
[illegible]	[illegible]	5-10-87

Được hưởng một khoản cấp dưỡng hàng tháng có nguyên là [illegible]

CẤP DƯỠNG TÍNH THEO CẤP BẬC TS (Phế độ 45%)		Số thân nhân	NGÂN KHOẢN CẤP DƯỠNG (bằng số)	NGÂN KHOẢN CẤP DƯỠNG (bằng chữ)
Từ 5-6-71	đến VINH VIEN	11	41.344	bon muoi mot ngan ba tram bon muoi bon dong
Từ	đến			
Từ	đến			
Từ	đến			
Từ	đến			

Điều 2. – Đổng Lý Văn Phòng, Tổng Thư Ký, Giám Đốc Nha Hưu Bổng và Cấp Dưỡng chiếu nhiệm vụ thi hành Nghị định này.

KỲ LÃNH TIỀN LẦN THỨ NHẤT 20-6-71

từ ——— đến ———

số tiền ———

khấu trừ hay cộng thêm 13.782

còn được lãnh ———

Saigon, ngày 6 -12- 1971

T.UN. TỔNG TRƯỞNG CỰU CHIẾN BINH

Trung-Tá NGUYỄN-VĂN-THỤC

Chuyên Viên

(signature)

NĂM	I tháng I	I tháng 4	I tháng 7	I tháng 10
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				
19				

CHÚ THÍCH DÀNH RIÊNG CHO SỞ CẤP DƯỠNG

(1) Quả Phụ, Tổ Phụ, Giám Hộ Cô Nhi, Giám Hộ Quốc gia Nghĩa Tử hoặc chính Phế Binh.

(2) Tử trận, tử nạn, tử bệnh, mất tích hoặc xác nhận tàn phế.

KIỂM SOÁT VIÊN CHUNG KẾT

Họ và tên
Ngày

Ký tên

CHỨNG NHẬN GIAO NGHỊ ĐỊNH MẪU Đ

vô SỔ CẤP DƯỠNG 19 số 7991 ngày 6. 12. 70

Người nhận

Họ và tên Nguyễn ...
Căn-cước số ... 220
Cấp ngày Cần Thơ ... 12-70

Ký tên hoặc điểm chỉ

Người giao

Họ và tên ... Tâm ...
Chức vụ ...
Cần Thơ ...

Ấn ký

Huấn-thị số 645-400
ngày 09.06.67

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ QUỐC-PHÒNG
[illegible]
[illegible]
[illegible] 4 [illegible]

CHỨNG-THƯ QUÂN-VỤ

[illegible] /QT3/[illegible]

Thiếu-Tá [illegible], Chỉ-Huy-Trưởng Đơn-Vị 4 [illegible]

chứng nhận :

Trung-Sĩ/[illegible] số quân [illegible]/174.643

đã phục-vụ trong QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG HÒA từ ______ đến 25 tháng 06 năm 1971

Huy-chương, tuyên-dương công-trạng, bằng tưởng-lục ______

Bằng chuyên-môn của Quân-Đội : ______

Chức-vụ hay công việc đã đảm trách : ______

Đương-sự có hạnh-kiểm tốt trong suốt thời-gian tại-ngũ và luôn luôn lấy danh-dự phụng-sự một cách trung-thành.

Chứng-thư này được cấp cho đương-sự để chiếu dụng.

ngày 28 Th.6. 1971

* Chứng-thư này chỉ được cấp 1 lần

MẪU
29.06.67 QD-906

9.67.TTALAP.Q.941

ĐƠN VỊ DV4CT
K.B.C. 4685
SỐ PKSLB 632/3

MẪU 2 LB

CHỨNG-CHỈ NGƯNG LƯƠNG

Số ______ / ______ / ______

Dai Uy (cấp bậc, họ và tên) PHAM CONG TICH (chức vụ) Si Quan Tai Chanh Chứng nhận (cấp bậc họ và tên) TR/SI/DPQ NGUYEN HUU LONG số quân 27/174643 Bậc lương 2 Chỉ số lương : 160

Phụ khoản chuyên môn Khong (1)

Tình trạng gia-đình V.10C (2)

-Giai ngu loai 3 do QD 6961/TTM/TQT/NSV/TDQN ngay 27.5.71 cua Bo TTM. Chinh thuc giai ngu ngay 26.6.71

đã được trả lương đến hết ~~ngày~~ Thang 6/71 theo các chi tiết sau đây:

Lương chính		3.158$00
Phụ cấp chung (PCGĐ + PCDĐ)		6.700$00
Phụ cấp linh tinh	1	8.600$00
	2	18.458$00
	3	
	4	
	5	
Phụ cấp sai biệt lương công chức		
Phụ cấp ẩm thực đặc biệt		
Ghi nhớ tiền tem :		

-Cap cho duong 3 ban CCNL de tuy nghi xu dung.

Đương sự không còn nợ gì hay còn thiếu của ______

______ số tiền Khong về việc ______

NHAN VIEN THIET LAP:

(signature)

Bản đính kèm :

KBC 4685 ngày, 17 thang 10 nam 1973

(signature)

Nơi Nhận :

(1) *Xóa những chữ vô ích.* (2) *Bắt buộc ghi ngày sanh các con.*

MẪU 10.12.64 QG-22

08.67. TTALAP. O. 902

Tham chieu: ...o so 696I/TTM/TQT/NSV/TDGN/4b
Ngay 27 / 05 /1971 cua Bo TTM.

VIET NAM CONG HOA
BO QUOC PHONG
BO TONG THAM MUU QLVNCH
PHONG TONG QUAN TRI
DON VI 4 QUAN TRI
——ooOoo——

SO: 0010608 /DV4/QTNV/QT3/DPQ.

CHUNG - CHI GIAI NGU

----++++++++++++++++++----

Thieu Ta NGUYEN ... ..E, Chi Huy Truong Don Vi 4 Quan Tri.

Chung Nhan:

Trung Si/DPQ. NGUYEN HUU LONG So Quan: 27/174.643 sanh ngay 1927.

tai Thot -Not (..n Giang) Con Ông NGUYEN - VAN - ĐOI .

va ba LE - THI - GIANG .

Nhap ngu vao QUAN LUC VIET NAM CONG HOA ngay ________________.

da duoc giai ngu ngay .5 thang 06 nam 1971.

LY DO: HDVV so I CDVV 45 o/o TCCD.

Duong su khai ve cu ngu tai ..p ..uong Tan Chau Thoi DongThuan Trung
Tinh Phong Dinh.

CAN SO LAI BAN CHANH
KHI THAU DUNG

K.. . ..., ngay 28 thang 06 nam 1971
(an ky)

-o-o-o-o-o-o-o-o-o-o-o-o-o-o-o-o-o-o-o-o-o-o-o-o-o-o-o-o-o-o-o-o-o-o-o-o-

-SAO Y BAN CHANH-

Thoi Dong 21 Thang Sau 1972

NHẬN-THỰC CHỮ-KÝ ... ĐÂY
LÀ CỦA ...
...
... TRUNG, NGÀY 2 THÁNG 9 DL 1962
... QUẬN-TRƯỞNG,
QUẬN
THUẬN-TRUNG

(Stamp: ỦY BAN HÀNH CHÁNH ... THỚI ĐÔNG)

VÕ VĂN TRANH

om: NGUYỄN HỮU LONG
Ấp Thới Trường
Xã Thới Xuân
Huyện Ô Môn
Tỉnh Hậu Giang
VIỆT NAM

28730đ

969

DEC 20 1989

MÁY BAY
PAR AVION

TO: MRS KHUC MINH THƠ
PO. BOX 5435 ARLINGTON
VA. 22205-0635
U. S. A.

100$ = ~~[illegible]~~ 28730đ.